

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng 01 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo Quy định tại Quyết định công bố TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thực hiện theo Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 9/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị Quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ (Giảm 30% thời gian giải quyết TTHC);				
I	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI (02 TTHC)						
*	Lĩnh vực lâm nghiệp (02 TTHC)						
01	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp (3.000179)	Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ); - Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo Quy định tại Quyết định công bố TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thực hiện theo Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 9/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị Quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ (Giảm 30% thời gian giải quyết TTHC);				
							vực lâm nghiệp và kiểm lâm (sau đây gọi tắt là <i>Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT</i> ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường); - Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của luật lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm (sau đây gọi tắt là <i>Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT</i> ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường); - Quyết định số 01/QĐ-BNNMT ngày 02/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm thuộc phạm vi chức

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo Quy định tại Quyết định công bố TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thực hiện theo Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 9/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị Quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ (Giảm 30% thời gian giải quyết TTHC);				
							năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (<i>sau đây gọi tắt là Quyết định số 01/QĐ-BNNMT ngày 02/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>); - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm Hà Nội thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội (<i>sau đây gọi tắt là Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội</i>).
02	Nộp tiền trồng rừng thay thế (1.007916)	- Trong thời hạn 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp nộp tiền trồng rừng thay thế tại địa phương nơi thực hiện dự án;		Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến;	Không	- Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo Quy định tại Quyết định công bố TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thực hiện theo Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 9/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị Quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ (Giảm 30% thời gian giải quyết TTHC);				
		- Trong thời hạn 27 ngày làm việc đối với trường hợp bố trí thực hiện trồng rừng thay thế tại địa phương khác			- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.		- Quyết định số 01/QĐ-BNNMT ngày 02/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
II	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHI CỤC KIỂM LÂM (04 TTHC)						
*	Lĩnh vực Lâm nghiệp (02 TTHC)						
03	Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (3.000198)	Trong thời hạn 14 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trong thời hạn 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	- Công nhận lâm phần tuyển chọn: 600.000 đồng/ lô giống; - Công nhận vườn giống: 2.400.000 đồng/ vườn giống.	- Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ ngày 26/3/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp; - Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo Quy định tại Quyết định công bố TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thực hiện theo Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 9/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị Quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ (Giảm 30% thời gian giải quyết TTHC);				
							mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp; - Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 01/QĐ-BNNMT ngày 02/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
04	Cấp, cấp lại mã số rừng sản xuất là rừng trồng (1.014605)	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trong thời hạn 9 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ ngày 26/3/2025 của Chính phủ; - Luật Lâm nghiệp 2017 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 31/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15; - Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo Quy định tại Quyết định công bố TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thực hiện theo Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 9/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị Quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ (Giảm 30% thời gian giải quyết TTHC);				
							- Quyết định số 01/QĐ-BNNMT ngày 02/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.
*	Lĩnh vực Kiểm lâm (02 TTHC)						
05	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES (1.004819)	- Trường hợp 1: Trường hợp không cần kiểm tra thực tế, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp 2: Trường hợp cần kiểm tra thực tế, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp 3: Trường hợp nuôi, trồng loài thuộc phụ lục CITES không phân bố tự nhiên tại		Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Lâm nghiệp 2017 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 146/2025/QH15; - Luật Thủy sản 2017; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (sau đây gọi tắt là Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo Quy định tại Quyết định công bố TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thực hiện theo Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 9/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị Quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ (Giảm 30% thời gian giải quyết TTHC);				
		Việt Nam và lần đầu tiên đăng ký nuôi, trồng tại Việt Nam: + Trường hợp tham vấn cơ quan khoa học CITES Việt Nam: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (<i>Trong đó: Cơ quan khoa học CITES Việt Nam 06 ngày làm việc</i>). + Trường hợp tham vấn cơ quan khoa học CITES Việt Nam đồng thời cần kiểm tra thực tế 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>trong đó cơ quan khoa học CITES Việt Nam 06 ngày làm việc</i>). - Trường hợp 4: * Trường hợp nuôi, trồng loài động vật,					<i>31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>); - Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (<i>sau đây gọi tắt là Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</i>); - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo Quy định tại Quyết định công bố TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thực hiện theo Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 9/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị Quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ (Giảm 30% thời gian giải quyết TTHC);				
		thực vật thuộc phụ lục I CITES (<i>không phải loài thủy sản cơ quan Kiểm lâm cấp tỉnh cấp</i>) để xuất khẩu vì mục đích thương mại: 16 ngày làm việc (<i>Không bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ của ban thư ký CITES</i>). * Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật thuộc phụ lục I CITES (<i>loài thủy sản cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh cấp</i>) để xuất khẩu vì mục đích thương mại: 16 ngày làm việc (<i>Không bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ của ban thư ký CITES</i>).					của Chi cục Chăn nuôi, Thủy sản và Thú y thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Sau đây gọi tắt là Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội</i>).

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo Quy định tại Quyết định công bố TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thực hiện theo Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 9/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị Quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ (Giảm 30% thời gian giải quyết TTHC);				
06	Cấp sửa đổi, bổ sung thông tin mã số cơ sở nuôi, cơ sở trồng loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES (3.000496)	- Trường hợp 1: Trường hợp không cần kiểm tra thực tế, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp 2: Trường hợp cần kiểm tra thực tế, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp 3: Trường hợp nuôi, trồng loài thuộc phụ lục CITES không phân bố tự nhiên tại Việt Nam và lần đầu tiên đăng ký nuôi, trồng tại Việt Nam: + Trường hợp tham vấn cơ quan khoa học CITES Việt Nam: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp; - Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.	Không	- Luật Lâm nghiệp 2017 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 146/2025/QH15; - Luật Thủy sản 2017; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 04/QĐ-BNNMT ngày 05/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo Quy định tại Quyết định công bố TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thực hiện theo Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 9/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị Quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ (Giảm 30% thời gian giải quyết TTHC);				
		hợp lệ (<i>Trong đó: Cơ quan khoa học CITES Việt Nam 06 ngày làm việc</i>). + Trường hợp tham vấn cơ quan khoa học CITES Việt Nam đồng thời cần kiểm tra thực tế 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (<i>trong đó cơ quan khoa học CITES Việt Nam 06 ngày làm việc</i>). - Trường hợp 4: * Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật thuộc phụ lục I CITES (<i>không phải loài thủy sản cơ quan Kiểm lâm cấp tỉnh cấp</i>) đề xuất khẩu vì mục đích thương mại: 16 ngày làm việc (<i>Không bao</i>					

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo Quy định tại Quyết định công bố TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thực hiện theo Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 9/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị Quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ (Giảm 30% thời gian giải quyết TTHC);				
		<i>gồm thời gian thẩm định hồ sơ của ban thư ký CITES).</i> * Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật thuộc phụ lục I CITES (loài thủy sản cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh cấp) đề xuất khẩu vì mục đích thương mại: 16 ngày làm việc (Không bao gồm thời gian thẩm định hồ sơ của ban thư ký CITES).					
III	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA HẠT KIỂM LÂM (01 TTHC)						
*	Lĩnh vực Kiểm lâm (01 TTHC)						
07	Xác nhận bảng kê lâm sản (1.000045)	- Trường hợp không phải xác minh: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		Các Chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Lựa chọn một trong các cách thức: - Nộp hồ sơ trực tiếp;	Không	- Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ ngày 26/3/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo Quy định tại Quyết định công bố TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thực hiện theo Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 9/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị Quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ (Giảm 30% thời gian giải quyết TTHC);				
		- Trường hợp phải xác minh: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp xác minh có nhiều nội dung phức tạp: Không quá 04 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.			- Nộp hồ sơ trực tuyến; - Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.		- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; - Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; - Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; - Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Theo Quy định tại Quyết định công bố TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thực hiện theo Công điện số 22/CĐ-TTg ngày 9/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị Quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ (Giảm 30% thời gian giải quyết TTHC);				
							- Quyết định số 01/QĐ-BNNMT ngày 02/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI (TỔNG SỐ TTHC BÃI BỎ: 07 TTHC)

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
01	Số 10, mục III phụ lục kèm theo Quyết định số 1344/QĐ-TTPVHCC ngày 22/9/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp (3.000179)	Điều 9 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
02	Số 11, mục III phụ lục kèm theo Quyết định số 1344/QĐ-TTPVHCC ngày 22/9/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Cấp lại giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp do bị mất, bị hỏng (3.000180)	Khoản 8 Điều 9 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
03	Số 13, mục III phụ lục kèm theo Quyết định số 1344/QĐ-TTPVHCC ngày 22/9/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Phê duyệt nộp tiền trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án không tự trồng rừng thay thế (1.007916)	Điều 11 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
04	Số 20, mục V phụ lục kèm theo Quyết định số 1344/QĐ-TTPVHCC ngày 22/9/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (3.000198)	Khoản 7 Điều 6 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường
05	Số 21, mục V phụ lục kèm theo Quyết định số 1344/QĐ-TTPVHCC ngày 22/9/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES (1.004819)	Điều 26 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp

TT	Thứ tự TTHC bị bãi bỏ tại Quyết định công bố	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ
06	Số 22, mục V phụ lục kèm theo Quyết định số 1344/QĐ-TTPVHCC ngày 22/9/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Cấp lại mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES (3.000496)	Điều 26 Thông tư số 85/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm, loài động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp
07	Số 25, mục VI phụ lục kèm theo Quyết định số 1344/QĐ-TTPVHCC ngày 22/9/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội	Xác nhận bảng kê lâm sản (1.000045)	Khoản 2 Điều 20 Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường